VĂN BẢN HỢP NHẤT - NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã

Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2018, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân và quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã[1].

---

[1] Thông tư số 21/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân và quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân có căn cứ ban hành như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định:

1. Hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tín dụng là hợp tác xã, bao gồm:

a) Tên, địa điểm đặt trụ sở chính;

b) Mức vốn điều lệ;

c) Nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động;

d) Tạm ngừng hoạt động kinh doanh từ 05 ngày làm việc trở lên, trừ trường hợp tạm ngừng hoạt động do sự kiện bất khả kháng.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự làm Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và thành viên khác của Ban kiểm soát, kiểm soát viên chuyên trách, Tổng Giám đốc, Giám đốc (sau đây gọi là danh sách nhân sự dự kiến) của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

3. Việc chuyển nhượng phần vốn góp của thành viên góp vốn của quỹ tín dụng nhân dân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức tín dụng là hợp tác xã gồm:

a) Ngân hàng hợp tác xã;

b) Quỹ tín dụng nhân dân.

"*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân và quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân."

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc chấp thuận những thay đổi, danh sách nhân sự dự kiến của tổ chức tín dụng là hợp tác xã quy định tại Thông tư này.

Điều 3. Thẩm quyền và văn bản chấp thuận

1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận những thay đổi, danh sách nhân sự dự kiến của ngân hàng hợp tác xã theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 Thông tư này.

2. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ủy quyền cho Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính chấp thuận hoặc không chấp thuận những thay đổi, danh sách nhân sự dự kiến của quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 Thông tư này.

3. Việc chấp thuận những thay đổi của tổ chức tín dụng là hợp tác xã được thực hiện dưới hình thức:

a) Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động (sau đây gọi là Giấy phép) của tổ chức tín dụng là hợp tác xã đối với trường hợp quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 1 Thông tư này;

b) Văn bản chấp thuận đối với các trường hợp quy định tại các điểm b (đối với trường hợp giảm mức vốn điều lệ), d khoản 1 và khoản 2 Điều 1 Thông tư này.

Điều 4. Nguyên tắc lập và gửi hồ sơ

1. Văn bản của tổ chức tín dụng là hợp tác xã đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ngân hàng Nhà nước) chấp thuận những thay đổi, danh sách nhân sự dự kiến do người đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng là hợp tác xã ký. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền ký, hồ sơ phải có văn bản ủy quyền được lập phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Hồ sơ được lập thành 01 bộ bằng tiếng Việt.

3. Trường hợp giấy tờ trong hồ sơ là bản sao mà không phải là bản sao được chứng thực, bản sao được cấp từ sổ gốc thì khi nộp hồ sơ phải xuất trình bản chính để đối chiếu, người đối chiếu phải ký xác nhận vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính.

4. Tổ chức tín dụng là hợp tác xã gửi bằng đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp hồ sơ đề nghị chấp thuận những thay đổi, danh sách nhân sự dự kiến như sau:

a) Ngân hàng hợp tác xã gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

b) Quỹ tín dụng nhân dân gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh) nơi đặt trụ sở chính.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1
Những thay đổi phải được chấp thuận

Điều 5. Thay đổi tên

1. Hồ sơ đề nghị gồm:

a) Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi tên, gồm tối thiểu các nội dung: tên được quy định trong Giấy phép, tên dự kiến thay đổi đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan về việc đặt tên, lý do thay đổi;

b) Quyết định của Đại hội thành viên thông qua việc thay đổi tên.

2. Trình tự thực hiện thủ tục chấp thuận:

a) Tổ chức tín dụng là hợp tác xã lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này và gửi Ngân hàng Nhà nước;

b) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với tên của tổ chức tín dụng là hợp tác xã; trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 6. Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính

1. Hồ sơ đề nghị gồm:

a) Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của tổ chức tín dụng là hợp tác xã, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung sau:

(i) Địa điểm được quy định trong Giấy phép;

(ii) Địa điểm dự kiến thay đổi, trong đó xác định rõ: tên tòa nhà (đối với các tòa nhà văn phòng cho thuê), số nhà, tên phố (ngõ) hoặc tên xã, phường, thị trấn, huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc Trung ương. Địa điểm dự kiến thay đổi phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Là nơi làm việc của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc);

- Nằm trên địa bàn hoạt động được quy định trong Giấy phép của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

- Đáp ứng các yêu cầu về đảm bảo an toàn tài sản và phù hợp với yêu cầu hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;

(iii) Lý do thay đổi;

(iv) Kế hoạch chuyển trụ sở đảm bảo tính liên tục trong hoạt động;

b) Quyết định của Đại hội thành viên thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính;

c) Văn bản, tài liệu chứng minh tổ chức tín dụng là hợp tác xã có quyền sử dụng hoặc sở hữu hợp pháp trụ sở tại địa điểm mới.

2. Trình tự thực hiện thủ tục chấp thuận:

a) Tổ chức tín dụng là hợp tác xã lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này và gửi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng là hợp tác xã bổ sung hồ sơ;

b) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với địa điểm đặt trụ sở chính của tổ chức tín dụng là hợp tác xã; trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép, tổ chức tín dụng là hợp tác xã phải hoạt động tại địa điểm mới. Quá thời hạn này, tổ chức tín dụng là hợp tác xã không hoạt động tại địa điểm mới, quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép hết hiệu lực.

4. Trong thời hạn 15 ngày trước ngày hoạt động tại địa điểm mới, tổ chức tín dụng là hợp tác xã có văn bản báo cáo ngày dự kiến bắt đầu hoạt động tại địa điểm mới gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chính. Tổ chức tín dụng là hợp tác xã không được hoạt động tại địa điểm mới nếu trụ sở chính không đáp ứng đủ điều kiện về địa điểm dự kiến thay đổi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

5. Trường hợp thay đổi địa chỉ nhưng không phát sinh thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, tổ chức tín dụng là hợp tác xã gửi Ngân hàng Nhà nước văn bản thông báo về việc thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chính và đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với địa chỉ đặt trụ sở chính của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của tổ chức tín dụng là hợp tác xã, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với địa chỉ đặt trụ sở chính của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

Điều 7. Thay đổi nội dung, phạm vi hoạt động

1. Hồ sơ đề nghị gồm:

a) Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi nội dung, phạm vi hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung sau:

(i) Nội dung, phạm vi hoạt động đề nghị chấp thuận;

(ii) Lý do và sự cần thiết thay đổi nội dung, phạm vi hoạt động;

b) Quyết định của Đại hội thành viên thông qua việc thay đổi nội dung, phạm vi hoạt động;

c) Phương án triển khai nội dung, phạm vi hoạt động, tối thiểu bao gồm các nội dung: mô tả nội dung, quy trình thực hiện, phân tích hiệu quả và biện pháp phòng ngừa, kiểm soát rủi ro, kế hoạch triển khai thực hiện;

d) Dự thảo quy định nội bộ về quy trình triển khai nghiệp vụ đảm bảo quản lý và kiểm soát rủi ro phát sinh.

2. Trình tự thực hiện thủ tục chấp thuận:

a) Tổ chức tín dụng là hợp tác xã lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này và gửi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng là hợp tác xã bổ sung hồ sơ;

b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với nội dung, phạm vi hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã; trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 8. Thay đổi thời hạn hoạt động

1. Hồ sơ đề nghị gồm:

a) Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi thời hạn hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung sau:

(i) Thời hạn hoạt động được quy định trong Giấy phép;

(ii) Thời hạn hoạt động dự kiến thay đổi;

(iii) Lý do thay đổi thời hạn hoạt động;

b) Báo cáo tổng quan tình hình tổ chức và hoạt động, trong đó nêu rõ:

(i) Đánh giá kết quả hoạt động trong 05 năm gần nhất, bao gồm các chỉ tiêu hoạt động chính liên quan đến cơ cấu nguồn vốn, sử dụng vốn và kết quả kinh doanh; tổ chức và hoạt động của bộ máy quản trị, điều hành, kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ;

(ii) Mục tiêu, kế hoạch kinh doanh cho 03 năm tiếp theo;

c) Quyết định của Đại hội thành viên về việc thay đổi thời hạn hoạt động;

d) Trường hợp thay đổi rút ngắn thời hạn hoạt động, tổ chức tín dụng là hợp tác xã nộp hồ sơ quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này và tài liệu chứng minh sự cần thiết của việc thay đổi rút ngắn thời hạn hoạt động.

2. Trình tự thực hiện thủ tục chấp thuận:

a) Tổ chức tín dụng tín dụng là hợp tác xã lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này và gửi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp có nhu cầu gia hạn thời hạn hoạt động, tổ chức tín dụng là hợp tác xã phải gửi hồ sơ tối thiểu 180 ngày trước ngày hết thời hạn hoạt động. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng là hợp tác xã bổ sung hồ sơ;

b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với thời hạn hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã; trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 9. Thay đổi mức vốn điều lệ

1.[2] Hồ sơ đề nghị gồm:

a) Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi mức vốn điều lệ của tổ chức tín dụng là hợp tác xã, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung sau:

(i) Mức vốn điều lệ hiện tại;

(ii) Mức vốn điều lệ dự kiến thay đổi;

(iii) Lý do và sự cần thiết của việc thay đổi mức vốn điều lệ;

b) Phương án tăng mức vốn điều lệ bao gồm tối thiểu các nội dung:

(i) Nguồn sử dụng để bổ sung vốn điều lệ;

(ii) Nguồn sử dụng để hoàn trả vốn góp cho thành viên và mức độ đáp ứng các điều kiện để hoàn trả vốn góp cho thành viên (nếu có);

c) Phương án giảm mức vốn điều lệ bao gồm tối thiểu các nội dung:

(i) Nguồn sử dụng để bổ sung vốn điều lệ (nếu có);

(ii) Nguồn sử dụng để hoàn trả vốn góp cho thành viên và mức độ đáp ứng các điều kiện để hoàn trả vốn góp cho thành viên;

(iii) Thời gian dự kiến hoàn thành việc giảm vốn điều lệ;

d) Nghị quyết của Đại hội thành viên về việc thay đổi mức vốn điều lệ. Trường hợp đề nghị chấp thuận giảm mức vốn điều lệ, mức vốn điều lệ đề nghị giảm phải phù hợp với các quy định của pháp luật về vốn pháp định và có các phương án đảm bảo quy định về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

đ) Danh sách thành viên góp vốn và dự kiến được hoàn trả vốn trong năm theo Phụ lục số 03a ban hành kèm theo Thông tư này có xác nhận của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

e) Nghị quyết của Đại hội thành viên thông qua danh sách kết nạp thành viên mới, cho thành viên ra khỏi quỹ tín dụng nhân dân; quyết định khai trừ thành viên.

---

[2] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 của Thông tư số 21/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân và quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

2.[3] Trình tự thực hiện thủ tục chấp thuận:

a) Tổ chức tín dụng là hợp tác xã lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này và gửi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng là hợp tác xã bổ sung hồ sơ;

b) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:

(i) Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với mức vốn điều lệ của tổ chức tín dụng là hợp tác xã đối với trường hợp tăng mức vốn điều lệ;

(ii) Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận giảm mức vốn điều lệ của tổ chức tín dụng là hợp tác xã đối với trường hợp giảm mức vốn điều lệ. Tổ chức tín dụng là hợp tác xã chỉ được thực hiện phương án giảm vốn điều lệ sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận;

(iii) Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng là hợp tác xã phải thực hiện giảm vốn điều lệ và gửi Ngân hàng Nhà nước thông báo đã hoàn tất việc giảm vốn điều lệ. Quá thời hạn này, tổ chức tín dụng là hợp tác xã không thực hiện giảm vốn điều lệ, văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước hết hiệu lực.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo hoàn tất việc giảm vốn điều lệ của tổ chức tín dụng là hợp tác xã, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với mức vốn điều lệ của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

Điều 10. Tạm ngừng hoạt động kinh doanh từ 05 ngày làm việc trở lên, trừ trường hợp tạm ngừng hoạt động do sự kiện bất khả kháng

1. Hồ sơ đề nghị gồm:

---

[3] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 của Thông tư số 21/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân và quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

a) Văn bản của tổ chức tín dụng là hợp tác xã đề nghị chấp thuận tạm ngừng hoạt động kinh doanh, trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung sau:

(i) Số ngày và thời gian dự kiến tạm ngừng hoạt động kinh doanh;

(ii) Lý do của việc tạm ngừng hoạt động kinh doanh và tài liệu chứng minh sự cần thiết của việc tạm ngừng hoạt động kinh doanh;

b) Quyết định của Đại hội thành viên về việc tạm ngừng hoạt động kinh doanh;

c) Phương án xử lý các rủi ro phát sinh do việc tạm ngừng hoạt động kinh doanh, trong đó bao gồm các giải pháp dự kiến thực hiện để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng của việc tạm ngừng hoạt động kinh doanh đến quyền và lợi ích của khách hàng.

2. Trình tự thực hiện thủ tục chấp thuận:

a) Tối thiểu 60 ngày trước ngày dự kiến tạm ngừng hoạt động kinh doanh, tổ chức tín dụng là hợp tác xã lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này và gửi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng là hợp tác xã bổ sung hồ sơ;

b) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận đề nghị tạm ngừng hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

3. Sau khi nhận được văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước về việc tạm ngừng hoạt động kinh doanh, chậm nhất là 07 ngày làm việc trước ngày tạm ngừng hoạt động kinh doanh, tổ chức tín dụng là hợp tác xã có trách nhiệm niêm yết thông báo về thời gian và lý do tạm ngừng hoạt động kinh doanh tại trụ sở chính, các địa điểm giao dịch và thông báo cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi đặt trụ sở chính (đối với quỹ tín dụng nhân dân).

Mục 2
Chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến

Điều 11. Hồ sơ đề nghị chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến

1. Văn bản của tổ chức tín dụng là hợp tác xã đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến, trong đó tối thiểu phải có các nội dung sau:

a) Lý do của việc bầu, bổ nhiệm nhân sự;

b) Danh sách nhân sự dự kiến gồm: họ và tên, chức danh hiện tại (nếu có) và chức danh dự kiến bầu, bổ nhiệm tại tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

c)[4] Cơ cấu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hiện tại và dự kiến sau khi bầu, bổ nhiệm. Trong đó nêu rõ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, số lượng thành viên Ban kiểm soát, số lượng thành viên chuyên trách của Ban kiểm soát;

d) Cam kết nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng, các quy định của pháp luật có liên quan và quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

2. Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua danh sách nhân sự dự kiến của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

3. Sơ yếu lý lịch cá nhân của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Phiếu lý lịch tư pháp của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm, trong đó phải đầy đủ thông tin về án tích (bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa).

Phiếu lý lịch tư pháp phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm tổ chức tín dụng là hợp tác xã nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự tối đa 06 tháng.

5. Bản kê khai người có liên quan của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Các văn bằng, chứng chỉ của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm chứng minh về việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về ngân hàng hợp tác xã và quỹ tín dụng nhân dân. Trường hợp văn bằng, chứng chỉ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 12. Trình tự thực hiện chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến

1. Tối thiểu 30 ngày trước ngày dự kiến họp Đại hội thành viên (Đại hội đại biểu thành viên) hoặc ngày Hội đồng quản trị dự kiến bổ nhiệm (bao gồm cả

[4] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Thông tư số 21/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân và quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

trường hợp thuê) Tổng Giám đốc (Giám đốc), tổ chức tín dụng là hợp tác xã lập hồ sơ theo quy định tại Điều 11 Thông tư này gửi Ngân hàng Nhà nước đề nghị chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng là hợp tác xã bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận danh sách dự kiến của tổ chức tín dụng là hợp tác xã; trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Mục 3
Chuyển nhượng phần vốn góp

Điều 13. Chuyển nhượng phần vốn góp của thành viên góp vốn của quỹ tín dụng nhân dân

1. Việc chuyển nhượng vốn góp của thành viên góp vốn của quỹ tín dụng nhân dân phải đảm bảo các quy định của Ngân hàng Nhà nước về quỹ tín dụng nhân dân.

2. Quỹ tín dụng nhân dân phải báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chính về việc chuyển nhượng phần vốn góp đối với thành viên có tỷ lệ vốn góp từ 5% đến 10% vốn điều lệ của quỹ tín dụng nhân dân trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc chuyển nhượng.

Chương III
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

Điều 14. Trách nhiệm của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng

1. Thẩm định, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyết định chấp thuận các nội dung thay đổi, danh sách nhân sự dự kiến của ngân hàng hợp tác xã quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 Thông tư này.

2. Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi ngân hàng hợp tác xã dự kiến chuyển đến về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của ngân hàng hợp tác xã trong trường hợp địa điểm mới nằm ngoài địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi ngân hàng hợp tác xã đang đặt trụ sở chính.

3. Lấy ý kiến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về việc thay đổi thời hạn hoạt động của ngân hàng hợp tác xã đảm bảo thời gian quy định tại Điều 8 Thông tư này.

4. Lấy ý kiến Vụ Tổ chức cán bộ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và thành viên khác của Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của ngân hàng hợp tác xã về việc đề nghị chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến của ngân hàng hợp tác xã đảm bảo thời gian quy định tại Điều 12 Thông tư này.

5. Rà soát thông báo của ngân hàng hợp tác xã quy định tại điểm a khoản 3 Điều 16 Thông tư này. Trường hợp phát hiện sai sót, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng yêu cầu ngân hàng hợp tác xã xử lý kịp thời hoặc đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam biện pháp xử lý nếu vượt thẩm quyền.

Điều 15. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh

1. Thẩm định, chấp thuận các nội dung thay đổi, danh sách nhân sự dự kiến của quỹ tín dụng nhân dân quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 Thông tư này.

2. Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quỹ tín dụng nhân dân dự kiến chuyển đến về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của quỹ tín dụng nhân dân trong trường hợp địa điểm mới nằm ngoài địa bàn xã nơi quỹ tín dụng nhân dân đang đặt trụ sở chính về việc đề nghị thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của quỹ tín dụng nhân dân đảm bảo thời gian quy định tại Điều 6 Thông tư này.

3. Kiểm tra việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện của trụ sở chính khi nhận được báo cáo của tổ chức tín dụng là hợp tác xã về ngày dự kiến bắt đầu hoạt động tại địa điểm mới theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Thông tư này.

4.[5] Lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm cư trú, ngân hàng hợp tác xã (nếu thấy cần thiết) về danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng Ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân đảm bảo thời gian quy định tại Điều 12 Thông tư này.

---

[5] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 của Thông tư số 21/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân và quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

5. Rà soát thông báo của quỹ tín dụng nhân dân quy định tại điểm a khoản 3 Điều 16 Thông tư này. Trường hợp phát hiện sai sót, Ngân hàng Nhà nước yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân xử lý kịp thời hoặc thực hiện biện pháp xử lý theo thẩm quyền.

6. Tham gia ý kiến theo đề nghị của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng đối với các nội dung khác liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 16. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng là hợp tác xã

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và đầy đủ của thông tin cung cấp tại hồ sơ.

2. Thực hiện việc ứng cử, đề cử danh sách nhân sự dự kiến như sau:

a) Hội đồng quản trị tổ chức tín dụng là hợp tác xã có trách nhiệm thông báo cho các thành viên về việc ứng cử, đề cử người giữ các chức danh Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ của tổ chức tín dụng là hợp tác xã. Nội dung thông báo phải gồm các thông tin sau:

(i)[6] Số lượng thành viên dự kiến được bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, trong đó dự kiến số lượng thành viên chuyên trách của Ban kiểm soát;

(ii) Tiêu chuẩn, điều kiện phải đáp ứng đối với các chức danh;

b) Trên cơ sở danh sách ứng cử hoặc đề cử của các thành viên đối với các chức danh quy định tại điểm a khoản này, Hội đồng quản trị thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện; lập và thông qua danh sách nhân sự dự kiến. Trường hợp các thành viên không ứng cử, đề cử đủ số lượng ứng cử viên đối với chức danh Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát hoặc các ứng cử viên không đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có quyền đề cử bổ sung người đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện vào chức danh Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban Kiểm soát;

---

[6] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 3 của Thông tư số 21/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân và quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

c) Trường hợp người ứng cử hoặc người được đề cử không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông báo lý do cho người ứng cử hoặc thành viên đề cử nhân sự.

3. Thực hiện việc thông báo các nội dung liên quan đến chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến như sau:

a) Thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước những thay đổi liên quan đến việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của nhân sự dự kiến được bầu, bổ nhiệm phát sinh trong quá trình Ngân hàng Nhà nước xem xét hồ sơ chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến hoặc trong thời gian kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến cho đến khi nhân sự được bầu, bổ nhiệm;

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày bầu, bổ nhiệm các chức danh Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, kiểm soát viên chuyên trách, Tổng giám đốc (Giám đốc), tổ chức tín dụng là hợp tác xã phải có văn bản thông báo gửi Ngân hàng Nhà nước danh sách những người được bầu, bổ nhiệm theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này, cụ thể:

(i) Ngân hàng hợp tác xã gửi Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh;

(ii)[7] Quỹ tín dụng nhân dân gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.

4. Sau khi Ngân hàng Nhà nước có quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép, tổ chức tín dụng là hợp tác xã phải:

a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung thay đổi tại Điều lệ;

b) Đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các nội dung thay đổi theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện việc công bố thông tin về các nội dung thay đổi trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép như sau:

---

[7] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 3 của Thông tư số 21/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân và quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

(i) Ngân hàng hợp tác xã thông báo trên các phương tiện thông tin của Ngân hàng Nhà nước và 01 tờ báo viết hằng ngày trong 03 số liên tiếp hoặc thông báo trên 01 báo điện tử của Việt Nam trong 07 ngày liên tiếp;

(ii) Quỹ tín dụng nhân dân niêm yết thông tin tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và thông báo trên đài phát thanh xã (nếu có) trên địa bàn hoạt động trong 07 ngày liên tiếp.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH[8]

Điều 17. Điều khoản chuyển tiếp

Tổ chức tín dụng là hợp tác xã đã nộp đủ hồ sơ hợp lệ đề nghị chấp thuận thay đổi một hoặc một số nội dung quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư này hoặc danh sách nhân sự dự kiến quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư này trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành và phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm đó được tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành hoặc sửa đổi, bổ sung hồ sơ để thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

---

[8] Điều 7 và Điều 8 của Thông tư số 21/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân và quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 quy định như sau:

*"**Điều 7. Trách nhiệm tổ chức thực hiện***

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc ngân hàng hợp tác xã Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

2. Thông tư này bãi bỏ:

a) Điều 1 và khoản 3, 4, 6, 7, 8, 9 Điều 2 Thông tư số 06/2017/TT-NHNN ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-NHNN ngày 23 tháng 01 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân và Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về quỹ tín dụng nhân dân;

b) Khoản 2 và 4 Điều 1 Thông tư số 09/2016/TT-NHNN ngày 17 tháng 6 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2012/TT-NHNN ngày 26 tháng 11 năm 2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về ngân hàng hợp tác xã./."

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2018.

2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các quy định sau đây hết hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 05/2007/QĐ-NHNN ngày 30/01/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành quy định về trình tự, thủ tục thực hiện những thay đổi của quỹ tín dụng nhân dân phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận;

b) Quyết định số 35/2008/QĐ-NHNN ngày 16/12/2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện những thay đổi của quỹ tín dụng nhân dân phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận ban hành kèm theo Quyết định số 05/2007/QĐ-NHNN ngày 30 tháng 01 năm 2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

c) Khoản 2 Điều 22 Thông tư số 31/2012/TT-NHNN ngày 26/11/2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về ngân hàng hợp tác xã;

d) Khoản 4 Điều 25 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về quỹ tín dụng nhân dân.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng ban và các thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng là hợp tác xã chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này./.

Phụ lục số 01[9]

Mẫu sơ yếu lý lịch

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh

- Họ và tên thường gọi

- Bí danh

- Ngày tháng năm sinh

- Nơi sinh

- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có)

- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu, địa chỉ theo chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân và địa chỉ cư trú hiện nay

- Số chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu còn thời hạn); Ngày, tháng, năm và nơi cấp chứng minh thư nhân dân/thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu còn thời hạn)

- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện. Trường hợp là người được cử làm đại diện phần vốn hỗ trợ của Nhà nước tại ngân hàng hợp tác xã, phải có thêm thông tin về tỷ lệ vốn góp được đại diện.

2. Trình độ học vấn

- Giáo dục phổ thông

---

[9] Phụ lục này được thay thế theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 của Thông tư số 21/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân và quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

- Học hàm, học vị (nêu rõ tên, địa chỉ trường; chuyên ngành học; thời gian học; bằng cấp (liệt kê đầy đủ các bằng cấp)

3. Quá trình công tác:

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay(1):

STT	Thời gian (từ tháng/năm đến tháng/năm) (2)	Đơn vị công tác	Chức vụ	Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp	Ghi chú (3)

- Khen thưởng, kỷ luật, trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính(4).

4. Năng lực hành vi dân sự(5)

5. Cam kết trước pháp luật

Tôi cam kết:

- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh... tại tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

- Thông báo cho tổ chức tín dụng là hợp tác xã về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai trên phát sinh trong thời gian Ngân hàng Nhà nước đang xem xét đề nghị của..... (tên tổ chức tín dụng là hợp tác xã);

- Các thông tin cá nhân tôi cung cấp cho tổ chức tín dụng là hợp tác xã để trình Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận dự kiến nhân sự là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

..., ngày... tháng... năm....

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Người khai phải kê khai đầy đủ thông tin theo yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật và tổ chức tín dụng là hợp tác xã về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của hồ sơ, trường hợp không phát sinh thì ghi rõ không có.

1. Người khai phải kê khai đầy đủ công việc, đơn vị công tác, các chức vụ đã và đang nắm giữ.

2. Phải đảm bảo tính liên tục về mặt thời gian.

3. Ghi chú nếu đơn vị công tác thuộc các trường hợp sau:

(i) Đơn vị theo quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 33 Luật các tổ chức tín dụng;

(ii) Nhiệm vụ được giao tại đơn vị công tác.

4. Ghi cụ thể nếu nhân sự thuộc trường hợp nêu tại điểm đ, h khoản 1 Điều 33 Luật các tổ chức tín dụng đã được sửa đổi, bổ sung.

5. Ghi cụ thể: đầy đủ/không đầy đủ/mất năng lực hành vi dân sự.

Ngoài những nội dung cơ bản trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết.

PHỤ LỤC SỐ 01a[10]

Mẫu danh sách kê khai thành viên góp vốn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ DỰ KIẾN ĐƯỢC HOÀN TRẢ VỐN TRONG NĂM.....

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/ Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.....

1. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Vốn góp xác lập tư cách thành viên		Vốn góp bổ sung		Tổng
			Số tiền	Thời điểm góp	Số tiền	Thời điểm góp	

2. Danh sách thành viên dự kiến được hoàn trả vốn

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Tổng số vốn góp (Số tiền)	Số vốn dự kiến hoàn trả (Số tiền)	Số vốn góp còn lại dự kiến (Số tiền)

Tôi cam kết các thông tin cung cấp trên đây là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

..., ngày... tháng... năm....
Người đại diện hợp pháp
(Ký, ghi rõ, họ tên, chức vụ và đóng dấu)

[10] Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 của Thông tư số 21/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân và quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

Phụ lục số 02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ KHAI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.....

STT	Người khai và "người có liên quan" của người khai	Số/ngày CMND hoặc CCCD [(1)]/Hộ chiếu	Mối quan hệ với người khai	Chức vụ tại TCTD là HTX[(2)]	Tỷ lệ góp vốn tại TCTD là HTX[(3)]
I	**Người kê khai**				
1	Nguyễn Văn A		Người khai		
...					
II	**Người có liên quan**				
1.	Nguyễn Thị B		Vợ		
...					

Tôi cam kết các thông tin cung cấp trên đây là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

..., ngày... tháng... năm.....
Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Người khai kê khai đầy đủ nội dung các cột. Trường hợp không phát sinh thì ghi rõ không có.

(1) Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân.

(2) Chức vụ tại tổ chức tín dụng là hợp tác xã đề nghị chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến.

(3) Tỷ lệ vốn góp (đối với thành viên là cá nhân, hộ gia đình) hoặc tỷ lệ vốn góp đại diện (đối với thành viên là pháp nhân) tại tổ chức tín dụng là hợp tác xã đề nghị chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến.

Phụ lục số 03

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO
Danh sách những người được bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và thành viên khác của Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc/Giám đốc, kiểm soát viên chuyên trách

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/
Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.....

Căn cứ Danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và thành viên khác của Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc/Giám đốc, kiểm soát viên chuyên trách đã được Ngân hàng Nhà nước/Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận tại văn bản số.... ngày...../..../....., ngân hàng hợp tác xã/quỹ tín dụng nhân dân đã thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm nhân sự theo đúng quy định của pháp luật.

Ngân hàng hợp tác xã/quỹ tín dụng nhân dân xin báo cáo Ngân hàng Nhà nước/Ngân hàng Nhà nước chi nhánh kết quả của việc bầu, bổ nhiệm nhân sự như sau:

1. Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ....)

STT	Họ và tên	Chức danh được bầu, bổ nhiệm(1)	Tỷ lệ biểu quyết tại Đại hội thành viên	Nghị quyết bầu, bổ nhiệm nhân sự (3)

2. Ban Kiểm soát (nhiệm kỳ...)

a) Kết quả bầu, bổ nhiệm nhân sự:

STT	Họ và tên	Chức danh được bầu, bổ nhiệm (2)	Tỷ lệ biểu quyết tại Đại hội thành viên	Nghị quyết bầu, bổ nhiệm nhân sự (3)

b) Cơ cấu Ban Kiểm soát (thành viên chuyên trách) theo quy định tại Điều 44 Luật các tổ chức tín dụng, trong đó nêu rõ thành viên chuyên trách và thành viên không chuyên trách của Ban kiểm soát.

3. Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng là hợp tác xã

STT	Họ và tên	Quyết định bổ nhiệm(3)

4. Những nội dung khác về kết quả bầu, bổ nhiệm nhân sự (nếu có)

... , ngày... tháng... năm...
Người đại diện hợp pháp của ngân hàng hợp tác xã/ quỹ tín dụng nhân dân
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

1. Nêu rõ chức danh Chủ tịch và thành viên khác Hội đồng quản trị.

2. Nêu rõ chức danh Trưởng ban và thành viên khác của Ban kiểm soát, kiểm soát viên chuyên trách.

3. Nêu rõ loại văn bản, số, ngày ban hành, ngày hiệu lực của văn bản kèm bản sao của văn bản đó.

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Số: 43/VBHN-NHNN

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2019
KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

Đào Minh Tú